HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33/BC-BPC	*Gia Lai, ngày 12 tháng 10 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 21/QĐ-BPC và Kế hoạch số 22/KH-BPC ngày 01/9/2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 28/HĐND-BPC ngày 17/9/2021 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh thông báo thời gian, địa điểm giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Từ ngày 20/9/2021 đến ngày 06/10/2021, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tiến hành giám sát trực tiếp đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Kbang, Krông Pa, Chư Păh, An Khê, Pleiku, các sở: Nội vụ, Tài chính và giám sát qua báo cáo đối với UBND các huyện, thị xã còn lại trên địa bàn tỉnh;

Trên cơ sở xem xét báo cáo các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát *"Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai".* Cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Nhằm hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; HĐND tỉnh Gia Lai đã ban hành: *Nghị quyết số 117/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong*

giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 và Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành Văn bản số 182/SNV-XDCQ ngày 14/02/2020 hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai đến UBND các xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố các Nghị quyết của HĐND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ; tổ chức, thực hiện đúng về trình tự, thủ tục giải quyết chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Qua giám sát cho thấy, việc thực hiện chính sách hỗ trợ dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh được các ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện, đảm bảo theo trình tự, quy định, theo lộ trình và kế hoạch đề ra; góp phần xây dựng hệ thống chính trị cấp xã tinh gọn. Đến nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố có sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố đã hoàn thành xong việc giải quyết chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính. Tổ chức bộ máy sau sắp xếp hoạt động ổn định, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được giữ vững, các vấn đề an sinh - xã hội được đảm bảo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố

1.1. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trước khi thực hiện sắp xếp (số lượng người tương ứng từng chức danh).

- *Cấp xã* (02 xã, phường thuộc thành phố Pleiku[1], 02 xã thuộc huyện Chư Păh[2]): 128 người, trong đó: Cán bộ: 37 người, công chức: 38 người; người hoạt động không chuyên trách: 53 người.

- *Thôn, tổ dân phố:*

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Công an viên, Trưởng Ban công tác Mặt trận nơi có lực lượng bảo vệ dân phố): 6.954 người.

+ Người làm công việc của thôn, tổ dân phố (gồm: Phó bí Thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn, Tổ phó Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận ở nơi không có tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố): 4.393 người.

1.2. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập (số lượng người tương ứng từng chức danh)

- *Cấp xã* (02 xã, phường thuộc thành phố Pleiku, 02 xã thuộc huyện Chư Păh): 73 người, trong đó: Cán bộ: 21 người; công chức: 28 người; người hoạt động không chuyên trách: 24 người.

- *Thôn, tổ dân phố:*

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Công an viên, Trưởng Ban công tác Mặt trận nơi có lực lượng bảo vệ dân phố): 4.637 người.

+ Người làm công việc của thôn, tổ dân phố (gồm: Phó Bí Thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn, Tổ phó Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận ở nơi không có tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố): 2.922 người.

**** Kết quả giải quyết số dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp, trong đó:***

+ *Đơn vị hành chính cấp xã* (02 xã, phường thuộc thành phố Pleiku, 02 xã thuộc huyện Chư Păh) giải quyết, hỗ trợ: 33 người trên tổng số 55 người dôi dư, chiếm tỷ lệ 60% (gồm: Cán bộ: 13 người; người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 20 người).

+ *Thôn, tổ dân phố giải quyết, hỗ trợ:* 2.084 người trên tổng số 3.788 người dôi dư, chiếm tỷ lệ 55,01% (gồm: Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 1.290 người; người làm công việc của thôn, tổ dân phố: 794 người).

1.3. Hiệu quả hoạt động sau khi thực hiện sắp xếp

Việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giúp tinh gọn đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở cơ sở, đã góp phần tinh gọn bộ máy, giảm chi Ngân sách Nhà nước, tạo điều kiện để xây dựng đội ngũ cán bộ thôn,

---

[1] Xã Chư HDrông và phường Chi Lăng, thành phố Pleiku.
[2] Xã Chư Jôr và xã Chư Đăng Ya, huyện Chư Păh.

làng, tổ dân phố chất lượng hơn trong thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cấp xã; tập trung được đầu mối giải quyết công việc, phát huy được vai trò tự quản, tự chủ và huy động nguồn lực trong cộng đồng dân cư.

1.4. Về sử dụng cơ sở vật chất sau khi sắp xếp, sáp nhập cấp xã, thôn, tổ dân phố

Đối với cấp xã: Tiếp tục bố trí sử dụng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội tại đơn vị hành chính cấp xã mới (huyện Chư Păh bố trí trụ sở tại xã Chư Đăng Ya cũ; thành phố Pleiku bố trí trụ sở tại phường Chi Lăng cũ). Đối với trụ sở dôi dư tại thành phố Pleiku: Giao toàn bộ tài sản, thiết bị, máy móc của xã Chư HDrông cũ được chuyển giao sang trụ sở phường Chi Lăng. Trụ sở UBND xã Chư HDrông cũ được bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố quản lý theo chỉ đạo của UBND thành phố. Huyện Chư Păh, trụ sở xã Chư Jôr cũ đưa vào quy hoạch Trung tâm thể thao của xã.

Đối với thôn, tổ dân phố: Sau khi sáp nhập, hầu hết các Nhà văn hóa thôn, nhà rông của thôn, Hội trường tổ dân phố đều được các địa phương tiếp tục bố trí, sử dụng để phục vụ hội họp theo cụm dân cư.

1.5. Về chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh

Công tác tổ chức triển khai điều chỉnh các loại giấy tờ có liên quan đến cá nhân, tổ chức bị thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh được UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân khi giải quyết công việc có liên quan tại địa phương; đảm bảo không làm ảnh hưởng đến thời gian và quyền lợi của người dân.

2. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

2.1. Kinh phí tiết kiệm do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố

a) Đối với sáp nhập xã (UBND thành phố Pleiku và UBND huyện Chư Păh)

- Kinh phí lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi thường xuyên trước khi sáp nhập: 8.714,61 triệu đồng.
- Kinh phí lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi thường xuyên sau khi sáp nhập: 3.504,21 triệu đồng.
- Kinh phí tiết kiệm: 5.210,40 triệu đồng.

b) Đối với sáp nhập thôn, làng, tổ dân phố

- Kinh phí phụ cấp và bồi dưỡng hàng tháng trước khi sáp nhập: 211.672,28 triệu đồng.

- Kinh phí phụ cấp và bồi dưỡng hàng tháng sau khi sáp nhập: 152.857,51 triệu đồng.

- Kinh phí tiết kiệm: 58.814,77 triệu đồng.

2.2. Tổng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố

a) Đối với sáp nhập cấp xã

- Số người được hỗ trợ (cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã): 33 người.

- Số kinh phí hỗ trợ: 1.044,94 triệu đồng, chiếm 20,05% trên tổng số kinh phí tiết kiệm.

b) Đối với sáp nhập thôn, làng, tổ dân phố

- Số người được hỗ trợ: 2.084 người.

- Số kinh phí hỗ trợ: 5.988,54 triệu đồng, chiếm 10,18% trên tổng số kinh phí tiết kiệm.

2.3. Trình tự, thủ tục giải quyết chính sách hỗ trợ

Căn cứ văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Văn bản số 182/SNV-XDCQ ngày 14/02/2020, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn trình tự, thủ tục giải quyết chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn theo quy định. Đến thời điểm giám sát, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện xong việc hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

2.4. Công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách hỗ trợ

Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo phòng Nội vụ, phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường, thị trấn tuyên truyền, phổ biến, thông báo, công khai các quy định của tỉnh và hướng dẫn cho các trường hợp được hưởng chính sách hỗ trợ làm hồ sơ đề nghị, tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ chính sách hỗ trợ theo quy định.

Tuy nhiên, đến thời điểm giám sát, UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, cũng như UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động

không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Việc HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết về hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai là một chính sách đúng đắn, phù hợp với Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, phù hợp với khả năng ngân sách thực tế của địa phương, nhận được sự đồng thuận của các đối tượng được thụ hưởng; kịp thời động viên và tạo điều kiện cho những người được hưởng chính sách sau khi nghỉ việc do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố ổn định cuộc sống.

Đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện xong chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Theo đó, đối với cấp xã đã thực hiện giải quyết chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã là 33 người với tổng số tiền 1.044,94 triệu đồng; đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đã thực hiện giải quyết chế độ cho 2.084 người với số tiền là 5.988,54 triệu đồng.

2. Tồn tại, hạn chế

- UBND tỉnh, các ngành có liên quan xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cho các đối tượng dôi dư chưa kịp thời và đồng bộ với việc triển khai thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập[3] nên ảnh hưởng đến việc triển khai sắp xếp, sáp nhập và chi trả chế độ hỗ trợ cho các đối tượng được thụ hưởng chính sách.

- Việc rà soát, lập danh sách, phê duyệt, bố trí kinh phí chi trả cho các đối tượng chưa kịp thời ở một số địa phương[4].

- Việc giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư tại

[3] Như việc ban hành Nghị quyết về chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố; đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là vào năm 2018 (Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh), nhưng việc ban hành chính sách hỗ trợ là năm 2019 (Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh).

[4] Huyện Krông Pa; huyện Chư Păh đến tháng 6/2021 mới giải quyết xong chế độ hỗ trợ cho các đối tượng dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố (theo quy định của Sở Nội vụ là phải hoàn thành trong Quý III/2020).

một số xã còn chậm, thiếu chủ động, áp dụng các quy định còn lúng túng[5].

- Vẫn còn địa phương có cách hiểu và xác định đối tượng nghỉ việc theo chức danh mà không tính theo con người cụ thể, do đó ảnh hưởng đến việc rà soát, thống kê, lên phương án, tuyên truyền, tư vấn cho các đối tượng đủ điều kiện để hưởng chế độ do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, ở thôn, tổ dân phố[6].

- Mức hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng chính sách còn thấp so với tổng số kinh phí tiết kiệm được sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chưa được các sở, ngành quan tâm triển khai.

3. Những vấn đề phát sinh sau khi thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

- Một số địa phương vẫn thu phí, lệ phí khi các tổ chức, cá nhân đến chỉnh lý các giấy tờ có liên quan đến việc sắp xếp, sáp nhập[7], gây ảnh hưởng đến các tổ chức, cá nhân, nhất là liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo các giao dịch tại Ngân hàng.

- Chưa thống kê cụ thể, chính xác và có phương án sử dụng cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp, sáp nhập; vẫn còn tình trạng có nơi thừa, có nơi thiếu nhà văn hóa thôn, Hội trường tổ dân phố sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

- Có nơi người dân vẫn chưa có sự đồng thuận cao đối với tên gọi mới của các thôn, làng, tổ dân phố sau sắp xếp, sáp nhập.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Trung ương chưa có quy định cụ thể chế độ, chính sách hỗ trợ dôi dư do sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố mà các địa phương tùy thuộc vào ngân sách của địa phương để xây dựng chính sách hỗ trợ; đồng thời, cũng chưa có quy định đối với việc chuyển đổi giấy tờ có liên quan đến sắp xếp, sáp nhập của người dân sau sáp nhập thôn, tổ dân phố, do đó thiếu sự thống nhất, đồng bộ trong việc triển khai thực hiện việc sáp nhập nói chung và việc thực hiện chính sách hỗ trợ dôi dư nói riêng.

- Sau sắp xếp, sáp nhập số hộ nhiều hơn, địa bàn rộng, nhà văn hóa cũ, nhà sinh hoạt cộng đồng không đủ diện tích, vị trí không thuận tiện cho việc đi lại và sinh hoạt của dân cư.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền, phổ biến và tư vấn chính sách hỗ trợ dôi dư do sắp xếp, sáp nhập của một số địa phương chưa thật sự hiệu quả; công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn chưa kịp thời, dẫn đến còn lúng túng trong triển khai thực hiện.

---

[5] Huyện Krông Pa.
[6] Huyện Kbang.
[7] Thị xã An Khê, Krông Pa.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. UBND tỉnh

1.1. Đối với việc thực hiện chính sách hỗ trợ do dôi dư

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2021 nhằm đánh giá kết quả thực hiện và có giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế trong giai đoạn tiếp theo.

1.2. Đối với việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo hướng dẫn thống nhất cho các địa phương đối với việc: Chuyển đổi giấy tờ của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sáp nhập thôn, tổ dân phố; việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu có chính sách thu hút, cũng như tăng cường công tác quản lý, sử dụng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức kiểm tra, rà soát lại toàn bộ các đối tượng đã được hưởng và đối tượng chưa được hưởng chính sách hỗ trợ, tránh tình trạng người đủ điều kiện nhưng vẫn chưa được hướng dẫn làm thủ tục giải quyết hỗ trợ theo quy định.

- Tập trung rà soát, chỉ đạo triển khai tập trung việc chỉnh lý, sửa đổi các loại giấy tờ có liên quan do sắp xếp, sáp nhập thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn.

- Rà soát, thống kê, quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung, chế độ, chính sách của HĐND tỉnh đến UBND các xã, phường, thị trấn, nhất là Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm động viên, khuyến khích các đối tượng này tham gia công tác lâu dài.

- Hằng năm, có kế hoạch bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố.

3. Để đảm bảo việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập trong thời gian tiếp theo

- Đề nghị UBND tỉnh khi trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sắp xếp, sáp nhập, cần nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể gắn liền với việc bố trí sắp xếp nguồn lực cho việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

- Chỉ đạo Sở, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất nâng mức hỗ trợ và các đối tượng được thụ hưởng chính sách dôi dư do sắp xếp, sáp nhập. Đồng thời, hướng dẫn thống nhất phương án quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất cũng như thống nhất không thu phí, lệ phí của các tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi các giấy tờ có liên quan sau sắp xếp, sáp nhập.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, cũng như UBND các xã, phường, thị trấn được thực hiện sắp xếp, sáp nhập quan tâm làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền vận động, tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân, nhất là việc đặt tên gọi mới thôn, làng, tổ dân phố phải đảm bảo giữ gìn văn hóa, phong tục, tập quán vùng, miền của người dân.

Trên đây là Báo cáo kết quả việc thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở: Tài chính, Nội vụ;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo phòng CT HĐND;
- Lưu: VT-BPC.

TM.BAN PHÁP CHẾ
KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Đinh Ly An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu 1

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ, THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRƯỚC VÀ KHI SÁP NHẬP XÃ, THÔN, TỔ DÂN PHỐ; SỐ LƯỢNG NGƯỜI ĐƯỢC GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 33/BC-BPC ngày 12 tháng 10 năm 2021)

STT	Chức vụ, chức danh	Số lượng trước khi sáp nhập cấp xã, thôn, tổ dân phố	Số lượng sau khi sáp nhập cấp xã, thôn, tổ dân phố	Số lượng dôi dư do sáp nhập cấp xã, thôn, tổ dân phố	Số lượng người được giải quyết chính sách hỗ trợ do sáp nhập cấp xã, thôn, tổ dân phố
A	**Số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã**	**128**	**73**	**55**	**33**
I	***Cán bộ***	**37**	**21**	**16**	***13***
1	Bí thư Đảng ủy	4	2	2	1
2	Phó Bí thư Đảng ủy	4	3	1	2
3	Chủ tịch Hội đồng nhân dân	0	0	0	0
4	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân	4	2	2	1
5	Chủ tịch Ủy ban nhân dân	4	2	2	0
6	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	4	2	2	3
7	Chủ tịch UBMTTQ	3	2	1	2
8	Bí thư Đoàn TNCS HCM	3	2	1	1
9	Chủ tịch Hội Nông dân	4	2	2	1
10	Chủ tịch Hội LHPN	3	2	1	1
11	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	4	2	2	1
II	***Công chức***	**38**	**28**	**10**	**0**
1	Trưởng Công an	2	0	2	0
2	Chỉ huy Trưởng Quân sự	4	2	2	0
3	Văn phòng – Thống kê	7	5	2	0
4	Văn hóa – Xã hội	7	6	1	0
5	Tư pháp – Hộ tịch	6	5	1	0
6	Địa chính-Xây dựng-Nông nghiệp và Môi trường	7	6	1	0
7	Tài chính – Kế toán	5	4	1	0
III	**Người hoạt động không chuyên trách cấp xã**	**53**	**24**	**29**	**20**
1	Chủ nhiệm UBKT đảng	0	0	0	0
2	Tuyên giáo	0	0	0	0
3	Dân vận	0	0	0	0
4	Tổ chức Đảng	3	2	1	0
5	Phó Chủ tịch UBMTTQ	4	2	2	2
6	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	4	2	2	3
7	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	4	2	2	3
8	Phó Chủ tịch Hội LHPN	4	2	2	3
9	Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM	4	2	2	2
10	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	3	2	1	0
11	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	4	2	2	2
12	Phó Trưởng Công an	3	0	3	0
13	Công an viên thường trực	2	0	2	0
14	Phó Chỉ huy Trưởng quân sự	6	2	4	0
15	Dân tộc – Tôn giáo	4	2	2	2
16	Biên giới	0	0	0	0
17	Chăn nuôi - Thú y	4	2	2	2
18	Phụ trách đài truyền thanh	1	0	1	0
19	Bảo vệ	3	2	1	1
B	**Số lượng người hoạt động không chuyên trách, người làm công việc do sáp nhập thôn, tổ dân phố**	**11,347**	**7,559**	**3,788**	**2,084**
I	**Người hoạt động không chuyên trách cấp thôn, tổ dân phố**	**6,954**	**4,637**	**2,317**	**1,290**
1	Bí thư chi bộ	1,956	1,357	599	217
2	Trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố	1,968	1,350	618	376
3	Công an viên	1,691	1,007	684	364
4	Trưởng Ban công tác Mặt trận	1,339	923	416	333
II	**Người làm công việc của thôn, tổ dân phố**	**4,393**	**2,922**	**1,471**	**794**
1	Phó bí thư Chi bộ	1,834	1,235	599	160
2	Phó Trưởng thôn hoặc Phó tổ trưởng tổ dân phố	1,582	1,053	529	383
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	977	634	343	251
	Tổng cộng A+B	**11,475**	**7,632**	**3,843**	**2,117**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu mẫu 2

BẢNG THỐNG KÊ KINH PHÍ
TRƯỚC VÀ SAU KHI SÁP NHẬP XÃ, THÔN, TỔ DÂN PHỐ; KINH PHÍ GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG DÔI DƯ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 33/BC-BPC ngày 12 tháng 10 năm 2021)

STT	Nội dung	Kinh phí trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố							Số người được hỗ trợ chính sách do dôi dư khi sắp xếp, sáp nhập	Số kinh phí hỗ trợ (ĐVT: Triệu đồng)	Tỷ lệ hỗ trợ (%)
		Số lượng người trước sáp nhập	*Kinh phí lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi phí thường xuyên trước sáp nhập (ĐVT: Triệu đồng)*	*Số lượng người sau sáp nhập*	*Kinh phí lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi thường xuyên sau khi sáp nhập (ĐVT: Triệu đồng)*	*Kinh phí tiết kiệm (ĐVT: Triệu đồng)*	*Số người dôi dư sau sáp nhập*	*Tỷ lệ tiết kiệm (%)*			
1	**Đối với sáp nhập xã**	128	8.714,61	73	3.504,21	5.210,40	55	40,21	33	1.044,94	20,05
2	**Đối với sáp nhập thôn, tổ dân phố**	11.347	211.672,28	7.559	152.857,51	58.814,77	3.788	72,21	2.084	5.988,54	10,18